

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8671 /BTC-CST

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2026

V/v xin ý kiến dự thảo Nghị quyết về chính sách thuế đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam;
- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam.

Nhằm giải quyết các vấn đề cấp bách phát sinh từ thực tiễn liên quan đến giá xăng dầu, Quốc hội, Chính phủ đã ban hành các văn bản:

- Nghị quyết số 19/2026/QH16 của Quốc hội về việc ban hành một số quy định về thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay;

- Nghị định số 72/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP;

- Nghị quyết số 25/2026/NQ-CP của Chính phủ về việc kéo dài thời hạn áp dụng của Nghị định số 72/2026/NĐ-CP.

Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 19/2026/QH16, Nghị định số 72/2026/NĐ-CP, Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 06/06/2026 của Chính phủ; trên cơ sở đề xuất của Bộ Công Thương tại Công văn số 4358/BCT-TTTN ngày 12/6/2026 và quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị quyết về việc kéo dài thời hạn áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu và nhiên liệu bay theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Để có đầy đủ cơ sở tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết báo cáo Chính phủ, Bộ Tài chính trân trọng đề nghị Quý cơ quan tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo (đính kèm) và gửi về Bộ Tài chính trước ngày 26/06/2026.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (để đăng tải xin ý kiến);
- Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính (để đăng tải xin ý kiến);
- Lưu: VT, CST (XNK) (03b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết về việc kéo dài thời hạn áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu và nhiên liệu bay

Kính gửi: Chính phủ.

Xung đột Trung Đông làm gián đoạn eo biển Hormuz – nơi lưu thông 84% lượng dầu sang châu Á – khiến giá xăng dầu thế giới tăng vọt, đẩy CPI và chi phí sinh hoạt trong nước lên cao. Trước tình hình đó, Chính phủ đã đẩy mạnh các giải pháp cấp bách nhằm bảo đảm nguồn cung, yêu cầu các doanh nghiệp đa dạng hóa thị trường nhập khẩu nguyên liệu và xăng dầu thành phẩm, giao Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Công Thương và các Bộ ngành liên quan trình cấp có thẩm quyền ban hành các Nghị định, Nghị quyết giảm các loại thuế áp dụng cho mặt hàng xăng, dầu và nguyên liệu sản xuất xăng, dầu như Nghị định số 72/2026/NĐ-CP ngày 09/3/2026 của Chính phủ giảm mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu xuống 0%, có hiệu lực đến ngày 30/4/2026; Nghị quyết số 25/2026/NQ-CP ngày 30/4/2026 của Chính phủ về việc kéo dài thời gian áp dụng của Nghị định số 72/2026/NĐ-CP đến hết ngày 30/6/2026 và bổ sung một số mặt hàng nguyên liệu sản xuất xăng, dầu vào đối tượng áp dụng giảm thuế nhập khẩu ưu đãi xuống 0%; Nghị quyết số 19/2026/QH16 ngày 12/4/2026 của Quốc hội về việc ban hành một số quy định về thuế BVMT, thuế GTGT, thuế TTĐB đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay, theo đó giảm các sắc thuế nội địa cấu thành trong giá xăng, dầu về mức 0 đồng (thuế BVMT), 0% (thuế TTĐB) và không tính thuế (thuế GTGT), có hiệu lực đến hết ngày 30/6/2026.

Ngày 06/6/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 148/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2026, trong đó giao Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Công Thương đánh giá chính sách miễn, giảm thuế xăng, dầu hiện hành để tham mưu giải pháp điều hành sau ngày 30/6/2026 cho phù hợp.

Triển khai nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính đã có công văn số 7792/BTC-CST ngày 09/6/2026 gửi Bộ Công Thương đề nghị phân tích tình hình thị trường xăng, dầu trong nước và thế giới, dự báo thời gian tới và đề xuất phương án điều hành chính sách thuế sau ngày 30/6/2026. Ngày 12/6/2026, Bộ Công Thương có công văn số 4358/BCT-TTTN đề nghị gia hạn hiệu lực thi hành của Nghị định số 72/2026/NĐ-CP, Nghị quyết số 25/2026/NQ-CP và Nghị

quyết số 19/2026/QH16 đến hết ngày 31/12/2026; đồng thời kiến nghị xem xét giải pháp xử lý vướng mắc về thuế TTĐB, thuế GTGT cho doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu phát sinh trong quá trình thực hiện chính sách giảm thuế.

Trên cơ sở đánh giá diễn biến thị trường xăng dầu, tác động đến lạm phát, thu ngân sách nhà nước và ý kiến chỉ đạo về việc tham mưu chính sách thuế xăng dầu theo hướng phù hợp với mặt bằng giá trước khi xảy ra xung đột cộng với yếu tố lạm phát, Bộ Tài chính xin trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết về việc kéo dài thời hạn áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi, thuế BVMT, thuế GTGT đối với mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu và nhiên liệu bay (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã nêu nhiệm vụ xây dựng kịch bản, lộ trình bảo đảm năng lượng đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế, đa dạng hóa nguồn cung năng lượng, bao gồm cả nguồn trong nước và nhập khẩu.

- Kết luận số 14-KL/TW ngày 20/3/2026 của Bộ Chính trị về bảo đảm nguồn cung, giá nhiên liệu ổn định trong tình hình mới chỉ đạo xem xét sử dụng ngay các công cụ chính sách tài khóa để bảo đảm ổn định nguồn cung, giảm thiểu biến động tăng giá nguyên liệu, nhiên liệu trong nước, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an ninh trật tự xã hội.

- Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 yêu cầu tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn và cung ứng đủ điện, xăng dầu trong mọi tình huống.

- Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đặt mục tiêu bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống Nhân dân.

- Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 06/6/2026 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2026 giao Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Công Thương đánh giá chính sách miễn, giảm thuế xăng, dầu hiện hành để tham mưu giải pháp điều hành sau ngày 30/6/2026 cho phù hợp.

1.2. Cơ sở pháp lý

- Khoản 1 Điều 11 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định Chính phủ căn cứ quy định tại Điều 10 của Luật này, Biểu thuế ưu đãi cam kết tại Nghị định thư gia nhập Tổ chức thương mại thế

giới (WTO) đã được Quốc hội phê chuẩn và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên để ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi và Danh mục hàng hóa, mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

- Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 72/2026/NĐ-CP quy định trường hợp đáp ứng yêu cầu cấp bách về bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, ổn định thị trường xăng, dầu cần kéo dài thời gian có hiệu lực của Nghị định thì Bộ Công Thương có ý kiến đề xuất gửi Bộ Tài chính chủ trì, tổng hợp trình Chính phủ ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật để kéo dài thời hạn áp dụng của Nghị định.

- Khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 19/2026/QH16 quy định Chính phủ căn cứ diễn biến thực tế của giá xăng, dầu thế giới, các chỉ số kinh tế vĩ mô, khả năng cân đối ngân sách, ban hành Nghị quyết để điều chỉnh thời gian có hiệu lực của Nghị quyết và, trong trường hợp khẩn cấp, điều chỉnh quy định về thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt quy định tại Nghị quyết.

- Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó, trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.

- Điểm a, b khoản 2 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Chính phủ ban hành nghị quyết để giải quyết các vấn đề cấp bách, quan trọng phát sinh từ thực tiễn và để áp dụng trong một thời gian nhất định; tạm ngưng, điều chỉnh hiệu lực hoặc kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ hoặc một phần nghị định của Chính phủ đáp ứng yêu cầu cấp bách về phát triển kinh tế - xã hội.

- Điểm a, điểm b, điểm c, điểm đ khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định trường hợp và thẩm quyền quyết định áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành nghị quyết của Chính phủ.

- Khoản 15 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định đối với nghị quyết của Chính phủ quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 14 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì không thực hiện việc thẩm định.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Về kinh tế Việt Nam và giá xăng, dầu

Nền kinh tế Việt Nam khởi sắc với mức phục hồi GDP quý I đạt 7,83% so với cùng kỳ năm trước, thiết lập mức tăng trưởng cao hơn kịch bản 7,07% của năm cũ. Song hành với bức tranh vĩ mô trong nước, áp lực từ thị trường xăng dầu quốc tế cũng giảm đáng kể. Sự chuyển biến này bắt nguồn từ các tín hiệu ngoại giao khả quan tại Trung Đông khi Mỹ và Iran đạt thỏa thuận tạm thời giúp eo biển Hormuz thông suốt trở lại, đưa giá dầu thô WTI và Brent lùi sâu về dưới

ngưỡng lần lượt là 75 USD và 78 USD/thùng trong phiên ngày 19/6/2026. Dù mặt bằng giá này đã giảm khoảng 38% so với đỉnh tháng 4, mức giá năng lượng hiện tại vẫn neo cao hơn 20% so với thời điểm trước xung đột.

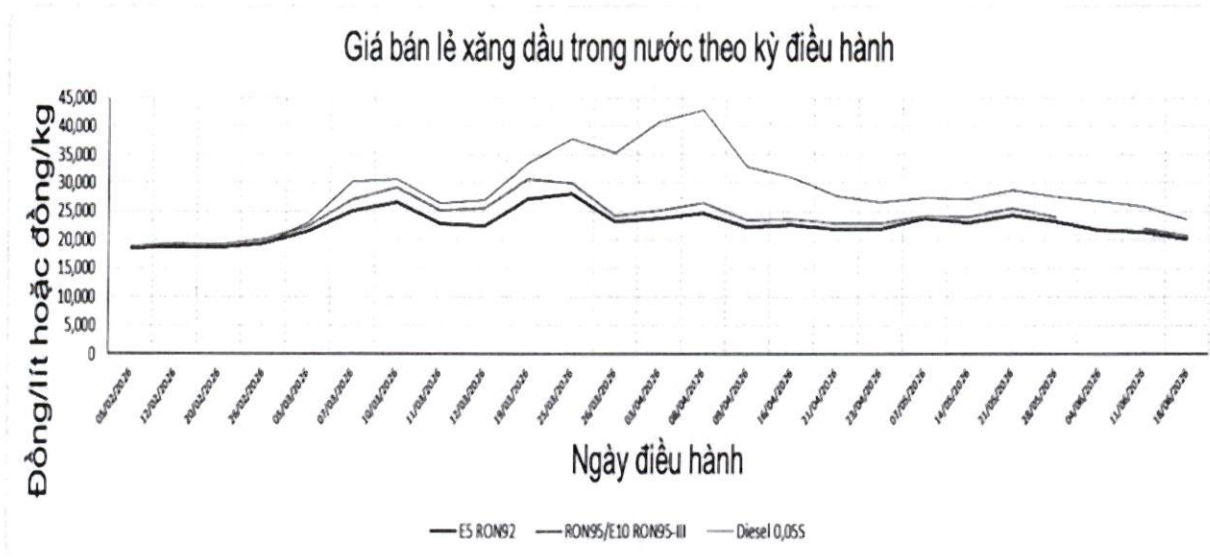
Giá bán lẻ xăng dầu trong nước vừa có đợt điều chỉnh giảm rất mạnh từ ngày 18/06, đưa giá các mặt hàng xăng dầu về **mức thấp nhất trong vòng 3 tháng qua**. Để giảm bớt sự lệ thuộc vào giá dầu mỏ thế giới, Việt Nam đang đẩy nhanh lộ trình sử dụng **xăng sinh học E10** rộng rãi trên thị trường (áp dụng từ ngày 01/6/2026 theo Thông tư số 50/2025/TT-BCT ngày 07/11/2025 của Bộ Công Thương), giúp bình ổn giá cả và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia tốt hơn.

Mặt hàng	Giá bán lẻ vùng 1 (Đồng/lít)	Chênh lệch kỳ trước (Đồng/lít)
Xăng RON 95/E10	20.750	Giảm 1.310
Xăng E5 RON 92	20.120	Giảm 1.210
Dầu Đêzen (DO 0,05S)	23.530	Giảm 2.340
Dầu Đêzen (DO 0,001S)	25.430	Giảm 1.700

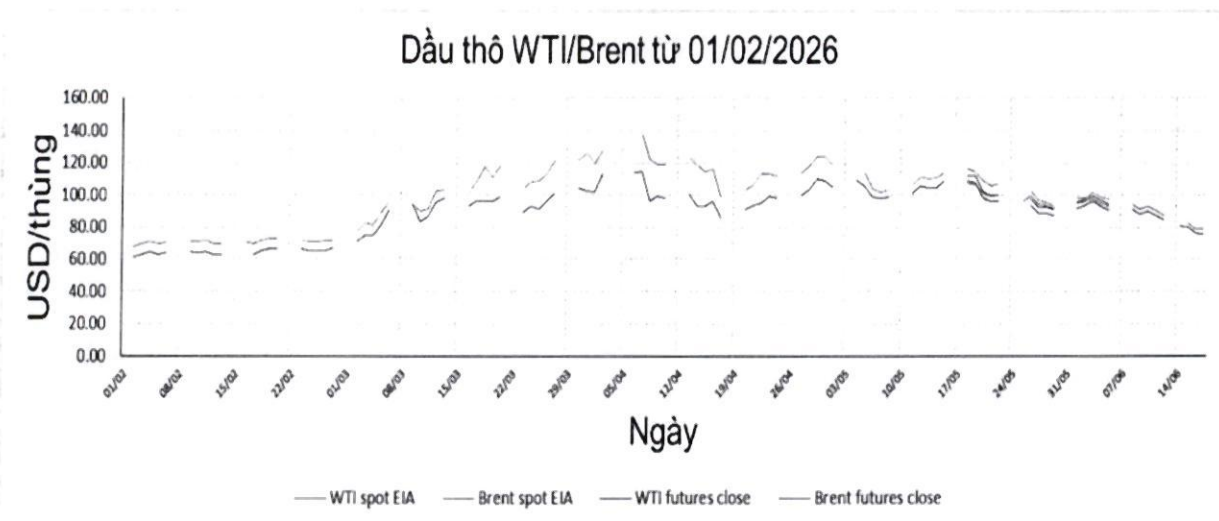
Diễn biến giá bán lẻ xăng dầu trong nước như sau:

Mặt hàng	Giá tại thời điểm trước chiến tranh (tháng 2 năm 2026)	Giá tại thời điểm chiến tranh (trước khi áp dụng đầy đủ các biện pháp giảm thuế)	Giá tại thời điểm sau khi áp dụng đầy đủ các biện pháp giảm thuế đến nay (từ ngày 12/4/2026)	Giá tại kỳ điều hành gần nhất (ngày 18/6/2026)	Mức tăng của giá tại kỳ điều hành gần nhất so với giá tại thời điểm trước chiến tranh
Xăng RON 95/E10	18.000-20.000 đồng/lít	25.000-30.000 đồng/lít	20.000-25.000 đồng/lít	20.750 đồng/lít	9,2%
Xăng E5	18.000-20.000 đồng/lít	23.000-28.000 đồng/lít	20.000-25.000 đồng/lít	20.120 đồng/lít	5,9%
Dầu Đêzen	18.000-20.000 đồng/lít	30.000-42.000 đồng/lít	24.000-30.000 đồng/lít	23.530 – 25.430 đồng/lít	23,86%-33,84%

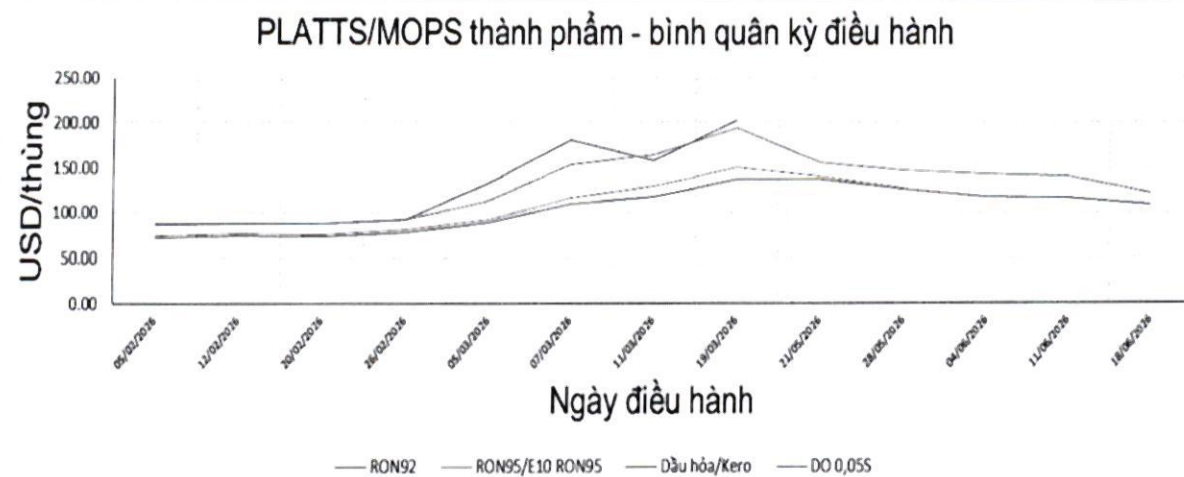
Biểu đồ Giá bán lẻ xăng dầu trong nước theo kỳ điều hành từ tháng 2/2026 đến nay



Biểu đồ Giá dầu thô WTI/Brent giao dịch trên thị trường quốc tế từ tháng 2/2026 đến nay



Biểu đồ Giá PLATTS/MOPS thành phẩm (giá tham chiếu) – bình quân kỳ điều hành từ tháng 2/2026 đến nay



Mặc dù giá dầu thế giới hạ nhiệt cùng các chính sách miễn giảm thuế (nhập khẩu, BVMT, GTGT, TTĐB) được duy trì trong phiên ngày 19/6/2026 nhưng vẫn chưa đủ sức kéo giá xăng dầu trong nước về mức trước chiến tranh. Thị trường bán lẻ nội địa vẫn neo ở mức cao: xăng E10 và E5 tăng lần lượt khoảng 9,2% và 5,9%, trong khi dầu diesel vẫn đắt hơn từ 23,86% đến 33,84% so với thời điểm trước khi xung đột bùng nổ.

Theo dữ liệu từ *Global Petrol Prices* cập nhật ngày 15/6/2026, Việt Nam thuộc nhóm quốc gia có giá nhiên liệu thấp trên thế giới, với giá xăng xếp thứ 17 và dầu diesel xếp thứ 24 (từ thấp đến cao). Lợi thế này càng rõ rệt khi đặt trong bức tranh so sánh với các nước láng giềng có chung đường biên giới:

- *Trung Quốc*: Giá xăng RON 95 khoảng 34.600 đồng/lít và dầu diesel khoảng 31.600 đồng/lít (theo cơ chế điều hành của Ủy ban Phát triển và Cải cách Quốc gia - NDRC).

- *Thái Lan*: Giá xăng sinh học Gasohol 95/RON 95 khoảng 35.500 đồng/lít. Xăng sinh học E20 khoảng 31.200 đồng/lít. Xăng nguyên chất (không pha ethanol) khoảng 42.400 đồng/lít. Dầu diesel tiêu chuẩn khoảng 38.500 đồng/lít. Dầu diesel cao cấp (super power) khoảng 51.600 đồng/lít.

- *Lào*: Giá xăng RON 95 neo ở mức cao khoảng 36.228 đồng/lít, trong khi dầu diesel dễ chịu hơn với 30.048 đồng/lít.

- *Campuchia*: Giá xăng dầu tại Campuchia có sự đảo chiều nhẹ (xăng khoảng 30.180 đồng/lít) thấp hơn giá dầu diesel (khoảng 30.840 đồng/lít).

Như vậy, giá xăng dầu của Việt Nam (theo kỳ điều hành gần nhất ngày 18/6/2026: xăng E10 là 20.750 đồng/lít; xăng E5 là 20.120 đồng/lít, dầu diesel là 23.530 – 25.430 đồng/lít) nhìn chung là thấp hơn so với các quốc gia láng giềng như Thái Lan, Trung Quốc, Lào và Campuchia.

Ngoài ra, theo thông tin *Global Petrol Prices* cập nhật ngày 15/6/2026 về giá xăng dầu một số nước (tính theo USD) như sau:

STT	Quốc gia/khu vực	Xăng bán lẻ (USD/lít)	Diesel (USD/lít)
1	<i>Việt Nam</i>	<i>0,864</i>	<i>0,993</i>
2	Malaysia	0,914	1,148
3	Indonesia	0,958	1,380
4	Mỹ	1,164	1,336
5	Myanmar	1,253	1,282
6	Philippines	1,312	1,359
7	Campuchia	1,445	1,171

STT	Quốc gia/khu vực	Xăng bán lẻ (USD/lít)	Diesel (USD/lít)
8	Hàn Quốc	1,528	1,524
9	Châu Âu, bình quân 43 nước	1,931	1,984
10	Singapore	2,402	2,966
11	Hồng Kông	4,103	4,553

2.2. Dự báo giá xăng dầu trong thời gian tới

Thị trường năng lượng vừa chứng kiến đợt sụt giảm mạnh sau khi Mỹ và Iran đạt thỏa thuận tạm thời đã mở đường cho eo biển Hormuz khơi thông hoàn toàn lưu thông hàng hải, loại bỏ "phí rủi ro chiến sự" vốn là một trong những nguyên nhân đẩy giá dầu lên cao trước đó. Giá xăng dầu trong Quý III và Quý IV được dự báo sẽ tiếp tục xu hướng giảm và duy trì ở mức thấp nhờ bước ngoặt địa chính trị lớn giúp khơi thông nguồn cung toàn cầu.

Các tổ chức tài chính lớn đồng loạt hạ dự báo giá dầu thô, kéo theo kỳ vọng giá bán lẻ xăng dầu tại Việt Nam sẽ tiếp tục hạ xuống đáng kể. Các ngân hàng lớn trên thế giới đã nhanh chóng cắt giảm dự báo giá dầu Brent cho nửa cuối năm: Goldman Sachs đã hạ dự báo giá dầu Brent Quý IV xuống còn 80 USD/thùng (giảm 10 USD so với dự báo trước); Morgan Stanley cắt giảm mạnh dự báo Quý III từ 100 USD xuống 90 USD/thùng, và Quý IV xuống còn 80 USD/thùng; Citigroup đưa ra mức hạ thấp hơn và dự báo Quý III xuống 75 USD/thùng và Quý IV trung bình chỉ còn 70 USD/thùng. Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) còn đưa ra cảnh báo khủng hoảng dư cung lớn đang quay trở lại do năng lực sản xuất tăng nhanh hơn tốc độ tiêu thụ toàn cầu.

Do giá bán lẻ trong nước được tính toán dựa trên giá tham chiếu thành phẩm tại thị trường Singapore, xu hướng giảm của thế giới sẽ tác động trực tiếp và tích cực đến người tiêu dùng Việt Nam. Tuy nhiên, dù xu hướng chung là giảm nhưng thị trường vẫn tiềm ẩn rủi ro xung đột tái phát bất ngờ bởi sau mỗi lệnh ngừng bắn, giá dầu giảm sâu nhưng có thể bật tăng trở lại nếu các bên vi phạm thỏa thuận.

3. Tác động của giá xăng dầu đến chỉ số lạm phát và giảm thu ngân sách

3.1. Tác động đến lạm phát

Mặt hàng xăng dầu là mạch máu của hoạt động giao thông và là chi phí đầu vào thiết yếu của hầu hết các ngành sản xuất, một thay đổi nhỏ từ giá dầu thế giới cũng đủ tạo ra phản ứng dây chuyền đến toàn bộ nền kinh tế. Biến động giá xăng dầu tác động không đồng đều đến các khu vực kinh tế tùy thuộc vào mức độ thâm dụng năng lượng. Trong đó những nhóm ngành chịu áp lực lớn là

vận tải và logistics (ngành có chi phí nhiên liệu chiếm đến 35% - 40% giá dịch vụ vận tải), ngành đánh bắt thủy hải sản.

Trong giai đoạn từ khi chiến tranh xảy ra đến nay (từ tháng 2), lạm phát đã tăng từ **3,47%** đến **4,04%**¹. Theo tính toán của Cục Thống kê, tại thời điểm ngày 11/6/2026, nếu áp dụng đầy đủ các mức thuế BVMT, thuế GTGT, thuế TTĐB, thuế nhập khẩu như trước thì giá xăng dầu tăng khoảng **35%**, tác động đến CPI bình quân của năm 2026 tăng khoảng **0,78 điểm phần trăm**.

3.2. Tác động đến thu ngân sách nhà nước

Tính đến hết ngày 30/6/2026, số thu thuế đối với xăng dầu giảm như sau:

- Về thuế nhập khẩu: ước tính giảm thu khoảng **2.021 tỷ đồng** trong thời gian 3 tháng qua (khoảng **500 tỷ đồng/tháng**).
- Về thuế BVMT, thuế GTGT, thuế TTĐB: ước tính giảm thu khoảng **22.000 tỷ đồng** trong hơn 3 tháng qua (khoảng **7.300 tỷ đồng/tháng**).

4. Phương án đề xuất của Bộ Tài chính

Từ những phân tích trên, Bộ Tài chính nhận thấy dù hai nước bước đầu đạt được thỏa thuận hòa bình và khôi phục tuyến vận tải qua eo biển Hormuz, rủi ro tái bùng nổ xung đột vẫn chưa được loại trừ. Mặt khác, lượng xăng dầu cung ứng trên thị trường nội địa hiện nay chủ yếu là hàng dự trữ được mua từ trước với mức giá cũ. Trong khi đó, nguồn xăng dầu nhập khẩu theo giá mới thường có độ trễ do thời gian vận chuyển dài ngày. Tiến trình đàm phán giá của các doanh nghiệp cũng cần lộ trình nhất định, chưa kể nguồn cung giao ngay còn hạn chế do hệ thống hạ tầng bị tổn thất trong chiến sự. Nhìn chung, dù giá dầu thế giới đang xu hướng giảm, thị trường năng lượng vẫn tiềm ẩn nhiều biến động khó lường nếu xung đột tái diễn.

Trong bối cảnh đó, nếu khôi phục ngay các sắc thuế (nhập khẩu, TTĐB, GTGT, BVMT) về mức trước chiến tranh, ngân sách nhà nước sẽ tăng thu, nhưng đổi lại sẽ đẩy giá bán lẻ xăng dầu trong nước tăng mạnh, đe dọa trực tiếp đến mục tiêu kiểm soát lạm phát. Cụ thể, dựa trên mức giá ngày 18/6/2026 (tính theo kỳ điều hành gần nhất), giá xăng dầu nói chung dự kiến sẽ tăng khoảng 35%; trong đó xăng E10 tăng **47,36%** (thay vì mức **9,2%**), xăng E5 tăng **43%** (thay vì **5,9%**) và dầu diesel tăng **67,2%** (thay vì **23,86%** - **33,84%**). Hệ quả là CPI bình quân năm 2026 sẽ bị kéo tăng khoảng **0,78 điểm phần trăm** như đã phân tích. Do đó, để giữ vững mục tiêu kiềm chế lạm phát, Bộ Tài chính kiến nghị tiếp tục gia hạn chính sách miễn giảm thuế đối với mặt hàng xăng dầu trong thời gian tới.

Bộ Tài chính trình Chính phủ các phương án cụ thể như sau:

¹ Số liệu Cục Thống kê công bố tại: <https://www.nso.gov.vn/tin-tuc-thong-ke/2026/03/chi-so-gia-tieu-dung-chi-so-gia-vang-va-chi-so-gia-do-la-my-thang-hai-va-02-thang-dau-nam-2026/>
<https://www.nso.gov.vn/tin-tuc-thong-ke/2026/06/chi-so-gia-tieu-dung-chi-so-gia-vang-va-chi-so-gia-do-la-my-thang-nam-va-5-thang-dau-nam-2026/>

Phương án 1: Kéo dài việc giảm thuế nhập khẩu MFN là 0%, thuế BVMT là 0 đồng, không tính thuế GTGT, thuế TTĐB là 0%. Thời gian áp dụng từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 30/9/2026.

- Về thuế nhập khẩu: việc duy trì mức thuế nhập khẩu MFN ở mức 0% nhằm mục tiêu đa dạng hóa nguồn cung xăng dầu, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhập khẩu từ nhiều thị trường ngoài ASEAN², qua đó giảm rủi ro phụ thuộc nguồn cung nhập khẩu và góp phần bảo đảm an ninh năng lượng³.

- Về thuế GTGT, việc tiếp tục áp dụng không tính thuế GTGT (nếu quay lại sẽ từ mức 8%) có tác động hỗ trợ chung toàn bộ các thành phần của nền kinh tế, góp phần giảm chi phí vận tải, logistics, chi phí sản xuất, kinh doanh, tác động tích cực đến tâm lý người tiêu dùng và đóng góp đáng kể vào mục tiêu kiểm soát lạm phát và hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh.

- Về thuế BVMT: do thuế BVMT là thuế tuyệt đối thu trên 01 đơn vị hàng hóa (theo lít và kg) (khác với thuế nhập khẩu, thuế TTĐB, thuế GTGT thu trên phần trăm trị giá hàng hóa) nên việc không thu thuế BVMT sẽ giảm trực tiếp theo số thuế tuyệt đối tính trên giá xăng dầu.

Theo phương án này giá xăng dầu tính tại thời điểm ngày 18/6/2026 như sau:

Mặt hàng	Giá tại thời điểm trước chiến tranh (tháng 2 năm 2026)	Giá tại kỳ điều hành gần nhất ngày 18/6/2026	Giá theo phương án đề xuất (căn cứ mức giá ngày 18/6/2026)	Mức tăng so với giá tại kỳ điều hành gần nhất ngày 18/6/2026	Mức tăng so với giá tại thời điểm trước chiến tranh
Xăng RON 95/E10	18.000-20.000 đồng/lít	20.750 đồng/lít	20.750 đồng/lít	0%	9,2%
Xăng E5	18.000-20.000 đồng/lít	20.120 đồng/lít	20.120 đồng/lít	0%	5,9%
Dầu diesel	18.000-20.000 đồng/lít	23.530 đồng/lít - 25.430	23.530 đồng/lít - 25.430	0%	23,86%- 33,84%

Về mức tăng so với giá tại thời điểm trước chiến tranh, phương án này làm giá xăng RON95/E10 tăng khoảng **9,2%**, xăng E5 tăng khoảng **5,9%**, dầu diesel tăng khoảng **23,86%-33,84%**; tính trung bình mức tăng xăng dầu các loại là **14,65%**.

² Do mức thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt (FTA) tại Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN (ATIGA) đối với xăng không chì, nhiên liệu diesel, nhiên liệu bay... là 0%, trong khi đó mức thuế suất FTA tại các FTA khác như Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA), Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA)... đối với xăng không chì là 7%-8% và mức thuế nhập khẩu ưu đãi (MFN) theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP là 7%-10%, các mặt hàng nguyên liệu sản xuất xăng, dầu khác cũng có mức thuế suất MFN từ 2%-7%.

³ Theo Cục Hải quan thì số giảm thu thuế nhập khẩu trong 6 tháng cuối năm 2026 nếu áp dụng thuế nhập khẩu MFN 0% là khoảng 2.991 tỷ đồng, tuy nhiên đây là tính toán giả định do nếu không duy trì MFN 0%, doanh nghiệp có thể chuyển sang nhập khẩu từ ASEAN để hưởng thuế suất FTA 0%. Vì vậy mức giảm thu thực tế cần được cân nhắc cùng lợi ích lớn hơn là đa dạng nguồn cung, ổn định thị trường và bảo đảm an ninh năng lượng.

Về mức tăng so với giá tại kỳ điều hành gần nhất ngày 18/6/2026, do phương án này tiếp tục giữ nguyên việc áp dụng giảm/không tính các loại thuế nên mức tăng do thuế là **0%** nên không tác động tăng CPI (việc tăng chỉ số CPI nếu có do các nguyên nhân khác từ lạm phát toàn cầu và chi phí đầu vào gia tăng). So với mức thuế xăng dầu áp dụng trong giai đoạn trước chiến tranh (không giảm về 0 tất cả các khoản thuế liên quan xăng dầu) thì phương án này dự kiến giảm thu ngân sách khoảng **23.400 tỷ đồng** trong thời gian từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 30/9/2026.

Phương án 2: Kéo dài việc giảm thuế nhập khẩu MFN là 0%, thuế BVMT là 0 đồng, không tính thuế GTGT, khôi phục áp dụng thu thuế TTĐB (xăng khoáng là 10%, xăng E5 là 8%, xăng E10 là 7%). Thời gian áp dụng từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 30/9/2026. Thực hiện theo phương án này giá xăng dầu bán ra sẽ cao hơn phương án 1 (tương đương mức thuế TTĐB áp dụng), cụ thể là:

- Về thuế TTĐB, Bộ Tài chính thấy rằng có thể quay lại mức thuế TTĐB như giai đoạn trước chiến tranh (xăng khoáng là 10%, xăng E5 là 8%, xăng E10 là 7%) do thuế TTĐB chỉ thu đối với xăng, không thu đối với nhiên liệu diesel và các nguyên liệu sản xuất xăng dầu khác nên việc áp dụng thu thuế TTĐB sẽ ít ảnh hưởng đến chi phí sản xuất, kinh doanh do các lĩnh vực này chủ yếu sử dụng nhiên liệu diesel.

- Dự kiến giá xăng dầu nếu áp dụng phương án này như sau:

Mặt hàng	Giá tại thời điểm trước chiến tranh (tháng 2 năm 2026)	Giá tại kỳ điều hành gần nhất ngày 18/6/2026 (miễn các loại thuế)	Giá theo phương án đề xuất (căn cứ mức giá tại ngày 18/6/2026)	Mức tăng so với giá tại kỳ điều hành gần nhất ngày 18/6/2026	Mức tăng so với giá tại thời điểm trước chiến tranh
Xăng RON 95/E10	18.000-20.000 đồng/lít	20.750 đồng/lít	22.206 đồng/lít	7%	16,87%
Xăng E5	18.000-20.000 đồng/lít	20.120 đồng/lít	21.736 đồng/lít	8%	14,4%
Dầu diesel	18.000-20.000 đồng/lít	23.530 đồng/lít – 25.430	23.530 – 25.430 đồng/lít	0%	23,84%-33,84%

Phương án này mặc dù dự kiến giảm thu ngân sách nhà nước khoảng **15.400 tỷ đồng** trong thời gian từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 30/9/2026 so với mức thuế áp dụng trước thời điểm chiến tranh (không giảm về 0 tất cả các khoản thuế liên quan xăng dầu) nhưng so với phương án 1 thì tăng thu ngân sách nhà nước, tạo dư địa điều chỉnh chính sách thuế trong các trường hợp giá dầu thế giới biến động tăng hoặc giảm mạnh trong thời gian tới. Tuy nhiên, so với giá tại kỳ điều hành gần nhất ngày 18/6/2026, phương án này làm giá xăng RON95/E10 tăng khoảng **7%**, xăng E5 tăng khoảng **8%**, dầu diesel tăng **0%**; tính trung bình mức tăng xăng dầu các loại là **5%**, sẽ làm CPI tăng khoảng **0,11 điểm phần trăm**.

Phương án 3: Kéo dài việc giảm thuế nhập khẩu MFN là 0%, giảm mức thu thuế BVMT xuống bằng mức sàn khung thuế suất (tương đương mức giảm khoảng 50% so với mức thu như giai đoạn trước chiến tranh), không tính thuế GTGT, khôi phục áp dụng thu thuế TTĐB (xăng E5 là 8%, xăng E10 là 7%). Thời gian áp dụng từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 30/9/2026.

Như đã nêu tại phương án 1, do thuế BVMT thu theo thuế tuyệt đối nên phương án khôi phục một phần áp dụng các sắc thuế, mức thu thuế BVMT có thể được điều chỉnh giảm theo một tỷ lệ nhất định để góp phần điều tiết giá xăng dầu ở mức phù hợp, không tạo ra khó khăn vướng mắc trong việc kê khai, khấu trừ thuế như đối với các sắc thuế khác thu theo tỷ lệ phần trăm như thuế TTĐB, thuế GTGT. Bộ Tài chính đề xuất áp dụng mức thu thuế BVMT đối với xăng dầu bằng khoảng 50% so với mức thu hiện hành (bằng mức sàn khung thuế BVMT và bằng mức giảm thời kỳ Covid đã áp dụng), cụ thể như sau:

Mặt hàng	Mức thuế BVMT trước 28/02/2026 theo Nghị quyết số 109/2025/UBTVQH15	Mức sàn khung thuế BVMT theo Luật Thuế BVM	Mức thuế BVMT đề xuất
Xăng, trừ ethanol	2.000 đồng/lít	1.000 đồng/lít	1.000 đồng/lít
Nhiên liệu bay	1.500 đồng/lít	1000 đồng/lít	1000 đồng/lít
Dầu diesel	1.000 đồng/lít	500 đồng/lít	500 đồng/lít
Dầu hỏa	600 đồng/lít	300 đồng/lít	300 đồng/lít
Dầu mazut	1.000 đồng/lít	300 đồng/lít	300 đồng/lít

- Giá xăng dầu nếu áp dụng phương án này tính theo giá thời điểm 18/6 như sau:

Mặt hàng	Giá tại thời điểm trước chiến tranh (tháng 2 năm 2026)	Giá tại kỳ điều hành gần nhất ngày 18/6/2026	Giá theo phương án đề xuất (căn cứ mức giá tại ngày 18/6/2026)	Mức tăng so với giá tại kỳ điều hành gần nhất ngày 18/6/2026	Mức tăng so với giá tại thời điểm trước chiến tranh
Xăng RON 95/E10	18.000-20.000 đồng/lít	20.750 đồng/lít	23.100 đồng/lít	11,33%	21,57%
Xăng E5	18.000-20.000 đồng/lít	20.120 đồng/lít	22.680 đồng/lít	12,7%	19,36%
Dầu diesel	18.000-20.000 đồng/lít	23.530 – 25.430 đồng/lít	24.040-25.930 đồng/lít	2,18%	26,5%-36,47%

Về thu ngân sách nhà nước: So với kịch bản khôi phục hoàn toàn các loại thuế như trước chiến tranh (không giảm về 0 tất cả các khoản thuế liên quan xăng dầu), phương án này dự kiến giảm thu NSNN khoảng **10.000 tỷ đồng** trong thời gian từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 30/9/2026. Tuy nhiên, so với quy định miễn giảm toàn bộ hiện hành, phương án này vẫn hỗ trợ giảm bớt phần

giảm thu ngân sách nhà nước, tạo dư địa linh hoạt để điều hành thuế trước các biến động mạnh của giá dầu thế giới.

Về giá bán lẻ và lạm phát (so với kỳ điều hành ngày 18/6/2026): Phương án làm tăng giá xăng RON95/E10 khoảng **11,33%**, xăng E5 tăng **12,7%**, và dầu diesel tăng **2,18%**. Mặt bằng giá xăng dầu các loại tăng bình quân **8,74%**, tác động làm CPI tăng khoảng **0,19 điểm phần trăm**.

Về mức chênh lệch so với giai đoạn trước chiến tranh: Do giá xăng dầu bình quân của phương án này vẫn cao hơn thời điểm trước chiến tranh khoảng 24,13% (trong đó RON95/E10 tăng 21,57%, E5 tăng 19,36%, dầu diesel tăng 26,5% - 36,47%), Bộ Tài chính kiến nghị cần kết hợp điều hành linh hoạt Quỹ bình ổn giá nhằm kiểm soát tối đa áp lực lạm phát (bao gồm cả phương án 2 nếu áp dụng).

Phương án 4: Kéo dài việc giảm thuế nhập khẩu MFN là 0%, không tính thuế GTGT, áp dụng thuế TTĐB là 5%, khôi phục mức thu thuế BVMT. Thời gian áp dụng từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 30/9/2026.

Tại phương án này, Bộ Tài chính đề xuất kéo dài áp dụng việc giảm thuế nhập khẩu MFN là 0%, không tính thuế GTGT, áp dụng thuế TTĐB là 5% và khôi phục mức thu thuế BVMT theo Nghị quyết số 109/2025/UBTVQH15 như thời điểm trước khi xảy ra chiến tranh.

- Giá xăng dầu nếu áp dụng phương án này tính theo giá thời điểm 18/6 như sau:

Mặt hàng	Giá tại thời điểm trước chiến tranh (tháng 2 năm 2026)	Giá tại kỳ điều hành gần nhất ngày 18/6/2026	Giá theo phương án đề xuất (căn cứ mức giá tại ngày 18/6/2026)	Mức tăng so với giá tại kỳ điều hành gần nhất ngày 18/6/2026	Mức tăng so với giá tại thời điểm trước chiến tranh
Xăng RON 95/E10	18.000-20.000 đồng/lít	20.750 đồng/lít	23.787 đồng/lít	14,64%	25,19%
Xăng E5	18.000-20.000 đồng/lít	20.120 đồng/lít	23.126 đồng/lít	14,94%	21,72%
Dầu diesel	18.000-20.000 đồng/lít	23.530 – 25.430 đồng/lít	24.530-26.430 đồng/lít	4,08%	34,1%

Theo phương án này, giá xăng dầu là cao nhất so với 03 phương án còn lại nhưng vẫn thấp hơn giá xăng dầu của các nước trong khu vực.

Về thu ngân sách nhà nước: So với kịch bản khôi phục hoàn toàn các loại thuế như trước chiến tranh (không giảm về 0 tất cả các khoản thuế liên quan xăng dầu), phương án này dự kiến giảm thu NSNN khoảng **13.800 tỷ đồng** trong thời gian từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 30/9/2026. Tuy nhiên, so với quy định miễn giảm toàn bộ hiện hành, phương án này vẫn hỗ trợ giảm bớt phần giảm thu ngân sách nhà nước, tạo dư địa linh hoạt để điều hành thuế trước các biến động mạnh của giá dầu thế giới.

Về giá bán lẻ và lạm phát (so với kỳ điều hành ngày 18/6/2026): Phương án làm tăng giá xăng RON95/E10 khoảng **14,64%**, xăng E5 tăng **14,94%**, và dầu diesel tăng **4,08%**. Mặt bằng giá xăng dầu các loại tăng bình quân **11,22%**, tác động làm CPI tăng khoảng **0,25 điểm phần trăm**.

Điểm chung của cả 04 phương án đề xuất:

- **Thời gian áp dụng:** Điều thống nhất áp dụng đến hết ngày 30/9/2026. Định hướng này giúp giảm bớt phần giảm thu ngân sách nhà nước so với đề xuất kéo dài miễn thuế đến hết 31/12/2026 của Bộ Công Thương.

- **Lộ trình điều hành chính sách:** Đảm bảo hài hòa giữa hai mục tiêu: vừa kiểm soát giá năng lượng để ổn định vĩ mô, vừa tạo vùng đệm thích ứng để đưa các sắc thuế về mức bình thường một cách cuốn chiếu, tránh cú sốc tăng giá đột ngột gây tâm lý tiêu cực cho thị trường và người dân.

Căn cứ các phân tích và nhận định nêu trên, trên cơ sở cân nhắc đồng thời mục tiêu kiểm soát lạm phát, bảo đảm an ninh năng lượng, hỗ trợ sản xuất kinh doanh và thu ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính trình Chính phủ chọn **Phương án 2: Kéo dài đến hết ngày 30/9/2026 việc áp dụng mức thuế nhập khẩu ưu đãi 0%, thuế BVMT 0 đồng, không tính thuế GTGT; đồng thời thuế TTĐB đối với xăng thực hiện theo Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.** Đây là phương án có tính trung hòa giữa mục tiêu giảm giá xăng dầu và thu ngân sách nhà nước so với 03 phương án còn lại, đồng thời đạt được mục tiêu hỗ trợ sản xuất do thuế TTĐB không thu đối với dầu diesel là nguyên liệu đầu vào cho sản xuất.

Đối với thuế nhập khẩu, việc duy trì mức thuế nhập khẩu MFN ở mức 0% nhằm mục tiêu đa dạng hóa nguồn cung xăng dầu, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhập khẩu từ nhiều thị trường ngoài ASEAN, qua đó giảm rủi ro phụ thuộc nguồn cung nhập khẩu và góp phần bảo đảm an ninh năng lượng.

Đối với thuế tiêu thụ đặc biệt, việc thực hiện theo Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15 sau ngày 30/6/2026 là phù hợp do thuế tiêu thụ đặc biệt chỉ áp dụng đối với xăng, không áp dụng đối với dầu diesel và các nguyên liệu sản xuất xăng dầu khác; do đó ít tác động trực tiếp đến chi phí sản xuất, kinh doanh của các lĩnh vực sử dụng chủ yếu dầu diesel.

Đối với thuế GTGT và thuế BVMT, việc tiếp tục kéo dài chính sách đang áp dụng đến hết ngày 30/9/2026 góp phần giảm chi phí vận tải, logistics, chi phí sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ tâm lý người tiêu dùng và duy trì dư địa điều hành trong trường hợp giá dầu thế giới biến động tăng trở lại.

Đồng hành với việc áp dụng chính sách thuế đối với xăng dầu nêu trên, việc trích hoặc sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu cần áp dụng linh hoạt (theo kỳ điều hành giá xăng dầu), Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ giao Bộ Công Thương nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền phương án trích lập Quỹ bình ổn giá xăng dầu cho phù hợp để hạn chế ảnh hưởng đến lạm phát.

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn là cần thiết, phù hợp thẩm quyền theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết số 19/2026/QH16 ngày 12/4/2026 và Nghị định số 72/2026/NĐ-CP.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bảo đảm phù hợp chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và quy định pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh.

2. Tiếp tục tạo điều kiện để doanh nghiệp đa dạng hóa nguồn cung xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu, giảm rủi ro phụ thuộc vào một số thị trường nhập khẩu truyền thống, bảo đảm nguồn cung cho thị trường trong nước trong mọi tình huống.

3. Điều hành chính sách thuế theo hướng linh hoạt, có thời hạn, không khôi phục đột ngột toàn bộ các sắc thuế đối với xăng dầu, qua đó hạn chế tác động bất lợi đến CPI, đời sống Nhân dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh.

4. Từng bước khôi phục nguồn thu ngân sách nhà nước, tạo dư địa chính sách cho giai đoạn tiếp theo, phù hợp với yêu cầu cân đối ngân sách và nhiệm vụ tăng thu ngân sách nhà nước năm 2026.

5. Bảo đảm đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tính công khai, minh bạch, không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 06/6/2026 của Chính phủ, Bộ Tài chính đã có công văn số 7792/BTC-CST ngày 09/6/2026 gửi Bộ Công Thương đề nghị phân tích tình hình thị trường xăng, dầu trong nước và thế giới, dự báo thời gian tới và đề xuất phương án điều hành chính sách thuế sau ngày 30/6/2026.

Ngày 12/6/2026, Bộ Công Thương có công văn số 4358/BCT-TTTN đề nghị gia hạn hiệu lực thi hành của Nghị định số 72/2026/NĐ-CP, Nghị quyết số 25/2026/NQ-CP và Nghị quyết số 19/2026/QH16 đến hết ngày 31/12/2026; đồng thời đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét giải pháp xử lý vướng mắc về thuế TTĐB, thuế GTGT cho doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu.

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Công Thương và tình hình diễn biến của giá xăng dầu thế giới, tình hình xung đột ở Trung Đông, chỉ số lạm phát, tăng trưởng kinh tế, Bộ Tài chính đã dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về việc kéo dài thời hạn áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi, thuế BVMT, thuế GTGT đối với mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu và nhiên liệu bay; đồng thời gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội và cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định.

Dự thảo Nghị quyết thuộc trường hợp Chính phủ ban hành nghị quyết để giải quyết vấn đề cấp bách, quan trọng phát sinh từ thực tiễn và điều chỉnh thời hạn áp dụng chính sách trong một thời gian nhất định, do đó được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và không thực hiện việc thẩm định theo quy định của pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều:

Điều 1. Kéo dài thời hạn áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi đối với xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu.

Điều 2. Kéo dài thời hạn áp dụng về thuế bảo vệ môi trường và thuế giá trị gia tăng đối với xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu và nhiên liệu bay

Điều 3. Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 nội dung chính:

2.1. Về việc kéo dài thời hạn áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi đối với xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu (Điều 1)

Để tiếp tục đa dạng hóa nguồn cung xăng dầu, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhập khẩu từ nhiều thị trường ngoài ASEAN, Hàn Quốc, giảm rủi ro phụ thuộc nguồn cung và góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, dự thảo Nghị quyết quy định kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 25/2026/NQ-CP và Nghị định số 72/2026/NĐ-CP đến hết ngày 30/9/2026. Nội dung được thể hiện tại Điều 1 như sau:

“Điều 1. Kéo dài thời hạn áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi đối với xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu

Kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 25/2026/NQ-CP ngày 30 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ và Nghị định số 72/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2026.”

2.2. Về việc kéo dài thời hạn áp dụng về thuế bảo vệ môi trường và thuế giá trị gia tăng đối với xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu và nhiên liệu bay (Điều 2)

Để tiếp tục hỗ trợ giảm chi phí vận tải, logistics, chi phí sản xuất, kinh doanh và hạn chế tác động đến CPI trong quý III năm 2026, dự thảo Nghị quyết quy định kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 19/2026/QH16 đến hết ngày 30/9/2026 đối với thuế BVMT và thuế GTGT quy định tại Điều 1 và Điều 2 Nghị quyết số 19/2026/QH16.

Nội dung được thể hiện tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau:

“Điều 2. Kéo dài thời hạn áp dụng về thuế bảo vệ môi trường và thuế giá trị gia tăng đối với xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu và nhiên liệu bay

Kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 19/2026/NQ-QH ngày 12 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2026 đối với thuế bảo vệ môi trường và thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều 1 và Điều 2 Nghị quyết số 19/2026/NQ-QH.”

2.3. Về hiệu lực thi hành và cơ chế điều chỉnh trong trường hợp cần thiết (Điều 3)

Để bảo đảm chính sách được áp dụng liên tục ngay sau khi các chính sách hiện hành hết hiệu lực vào ngày 30/6/2026, dự thảo Nghị quyết quy định hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026 đến ngày 30/9/2026. Trường hợp cần điều chỉnh thời gian có hiệu lực để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh năng lượng, ổn định thị trường xăng dầu, Bộ Công Thương có ý kiến đề xuất gửi Bộ Tài chính để trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Đối với thuế TTĐB, từ ngày 01/7/2026 thực hiện theo Luật Thuế TTĐB số 66/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc khôi phục áp dụng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng theo quy định của pháp luật hiện hành góp phần tăng thu ngân sách nhà nước, trong khi vẫn hạn chế tác động đến chi phí sản xuất do thuế tiêu thụ đặc biệt không áp dụng đối với dầu diesel và các nguyên liệu sản xuất xăng dầu khác.

Nội dung được thể hiện tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết như sau:

“Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến ngày 30 tháng 9 năm 2026.

2. Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng thực hiện theo quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Trường hợp cần phải điều chỉnh (rút ngắn hoặc kéo dài) thời gian có hiệu lực của Nghị quyết này để đáp ứng yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh năng lượng, ổn định thị trường xăng, dầu, Bộ Công Thương có ý kiến đề xuất gửi Bộ Tài chính để trình Chính phủ xem xét, quyết định.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.”

2.4. Đánh giá tác động của dự thảo Nghị quyết

a) Tác động đến thu ngân sách nhà nước và tăng trưởng kinh tế

Phương án dự thảo Nghị quyết không kéo dài miễn toàn bộ các sắc thuế đến hết ngày 31/12/2026 như kiến nghị của Bộ Công Thương mà chỉ kéo dài đến hết ngày 30/9/2026 đối với thuế nhập khẩu ưu đãi, thuế BVMT và thuế GTGT, đồng thời thực hiện thuế TTĐB đối với xăng theo quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, phương án này góp phần hạn chế giảm thu ngân sách nhà

nước, tạo dư địa chính sách tài khóa và từng bước khôi phục nguồn thu so với phương án tiếp tục miễn toàn bộ các sắc thuế trong thời gian dài.

So với việc khôi phục ngay toàn bộ các sắc thuế như giai đoạn trước xung đột, phương án này dự kiến còn làm giảm thu ngân sách nhà nước khoảng **15.400 tỷ đồng**, nhưng đây là mức giảm cần thiết để hạn chế tác động tăng giá xăng dầu đột ngột, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì đà phục hồi sản xuất kinh doanh và bảo đảm an ninh năng lượng.

b) Tác động đến CPI, người dân và doanh nghiệp

So với giá tại kỳ điều hành gần nhất ngày 18/6/2026, phương án này làm giá xăng RON95/E10 tăng khoảng **7%**, xăng E5 tăng khoảng **8%**, dầu diesel tăng **0%**; tính trung bình mức tăng xăng dầu các loại là **5%**, sẽ làm CPI tăng khoảng **0,11 điểm phần trăm**. Mức tác động này thấp hơn đáng kể so với trường hợp khôi phục ngay toàn bộ các sắc thuế, dự kiến làm CPI tăng khoảng **0,78 điểm phần trăm**.

Đối với người dân, việc tiếp tục không tính thuế GTGT và áp dụng thuế BVMT 0 đồng trong thời gian đến hết ngày 30/9/2026 góp phần hạn chế tăng giá bán lẻ xăng dầu, giảm áp lực chi phí đi lại, tiêu dùng và tâm lý kỳ vọng lạm phát.

Đối với doanh nghiệp, việc tiếp tục duy trì thuế nhập khẩu ưu đãi 0% giúp doanh nghiệp đầu mối có thêm lựa chọn thị trường nhập khẩu, chủ động đàm phán nguồn hàng, giảm rủi ro phụ thuộc vào một số đối tác truyền thống. Việc thuế tiêu thụ đặc biệt chỉ áp dụng đối với xăng, không áp dụng đối với dầu điêzen, góp phần hạn chế tác động trực tiếp tới các ngành sản xuất, vận tải, logistics, đánh bắt thủy hải sản sử dụng chủ yếu dầu điêzen.

Đồng thời, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ giao Bộ Công Thương nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền phương án trích lập Quỹ bình ổn giá xăng dầu cho phù hợp để hạn chế ảnh hưởng đến lạm phát.

3. Về việc tuân thủ các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP

Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật yêu cầu tờ trình dự thảo văn bản ban hành mới phải làm rõ các nội dung: thể chế hóa chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; các vấn đề chưa được quy định hoặc quy định không còn phù hợp; vướng mắc từ thực tiễn; việc cắt giảm thủ tục hành chính, phân cấp phân quyền; các ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị giải quyết.

Bộ Tài chính báo cáo cụ thể đối với dự thảo Nghị quyết như sau:

3.1. Việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết bảo đảm thể chế hóa đúng chủ trương, định hướng của Đảng, Quốc hội và Chính phủ về an ninh năng lượng, ổn định nguồn cung,

kiểm soát lạm phát, hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh và cân đối ngân sách nhà nước. Nội dung dự thảo tuân thủ toàn diện quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật liên quan.

Quá trình xây dựng dự thảo được thực hiện đúng trình tự pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, không lồng ghép lợi ích nhóm hoặc lợi ích cục bộ.

3.2. Vấn đề chưa được pháp luật quy định hoặc đã có quy định nhưng cần điều chỉnh

Dự thảo Nghị quyết gia hạn thời gian áp dụng các chính sách thuế hiện hành (gồm thuế nhập khẩu ưu đãi, thuế BVMT và thuế GTGT) từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 30/9/2026. Đồng thời, dự thảo quy định rõ thuế TTĐB đối với xăng được thực hiện theo Luật Thuế TTĐB số 66/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3.3. Về vướng mắc, bất cập từ thực tiễn

Thực tiễn điều hành sau ngày 30/6/2026 đòi hỏi không khôi phục đột ngột các sắc thuế đối với xăng dầu nhằm tránh áp lực lên chỉ số giá tiêu dùng (CPI). Tuy nhiên, cũng không thể kéo dài việc miễn, giảm thuế quá lâu để bảo đảm nguồn thu ngân sách. Dự thảo Nghị quyết đã chọn phương án hài hòa giữa mục tiêu kiểm soát giá, bảo đảm nguồn cung, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và từng bước khôi phục nguồn thu ngân sách nhà nước.

3.4. Về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết không phát sinh thủ tục hành chính mới, không tạo thêm yêu cầu về hồ sơ, trình tự, thủ tục đối với người dân và doanh nghiệp.

3.5. Về nội dung phân quyền, phân cấp

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung cần phân quyền, phân cấp.

3.6. Về vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết

Dự thảo Nghị quyết không có vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến Chính phủ.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

Dự thảo Nghị quyết thuộc trường hợp không thực hiện việc thẩm định theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Trên cơ sở rà soát, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, dự thảo Nghị quyết được chỉnh lý về câu chữ, kỹ thuật trình bày và không phát sinh nội dung chính sách mới ngoài phương án đã báo cáo.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Sau khi Nghị quyết được ban hành, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan đăng tải toàn văn nội dung trên “Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính và các phương tiện thông tin đại chúng” để các cơ quan, tổ chức, người dân biết, thực hiện. Đồng thời, Bộ Tài chính sẽ chỉ đạo cơ quan thuế, cơ quan hải quan tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, bảo đảm thực thi Nghị quyết hiệu quả.

Nội dung dự thảo Nghị quyết không quy định việc thành lập tổ chức, bộ máy mới; không phát sinh nhu cầu nguồn nhân lực, không làm tăng đầu mối tổ chức và biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

2. Về thủ tục hành chính; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính và không có nội dung liên quan đến ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Về vấn đề bình đẳng giới

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung đề cập trực tiếp đến yêu cầu bảo đảm bình đẳng giới.

4. Thời gian dự kiến trình thông qua/ban hành Nghị quyết

Các chính sách hiện hành tại Nghị định số 72/2026/NĐ-CP, Nghị quyết số 25/2026/NQ-CP và Nghị quyết số 19/2026/QH16 sẽ hết hiệu lực vào ngày 30/6/2026. Để bảo đảm chính sách được áp dụng liên tục từ ngày 01/7/2026, Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị quyết trong tháng 6/2026 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết về việc kéo dài thời hạn áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu và nhiên liệu bay, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, CST (PXNK).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn

Số: /2026/NQ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc kéo dài thời hạn áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu và nhiên liệu bay

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2026/QH16 của Quốc hội về việc ban hành một số quy định về thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2026/NQ-CP của Chính phủ về việc kéo dài thời hạn áp dụng của Nghị định số 72/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 72/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị quyết về việc kéo dài thời hạn áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu và nhiên liệu bay;

Điều 1. Kéo dài thời hạn áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi đối với xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu

Kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 25/2026/NQ-CP ngày 30 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ và Nghị định số 72/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2026.

Điều 2. Kéo dài thời hạn áp dụng về thuế bảo vệ môi trường và thuế giá trị gia tăng đối với xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu và nhiên liệu bay

Kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 19/2026/NQ-QH ngày 12 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2026 đối với thuế bảo vệ môi trường và thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều 1 và Điều 2 Nghị quyết số 19/2026/NQ-QH.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến ngày 30 tháng 9 năm 2026.

2. Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng thực hiện theo quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Trường hợp cần phải điều chỉnh (rút ngắn hoặc kéo dài) thời gian có hiệu lực của Nghị quyết này để đáp ứng yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh năng lượng, ổn định thị trường xăng, dầu, Bộ Công Thương có ý kiến đề xuất gửi Bộ Tài chính để trình Chính phủ xem xét, quyết định.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Văn Thắng

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC KÉO DÀI THỜI HẠN ÁP DỤNG THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI, THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐỐI VỚI MẶT HÀNG XĂNG, DẦU, NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT XĂNG, DẦU VÀ NHIÊN LIỆU BAY

Nghị quyết số 19/2026/QH16 ngày 12/4/2026 của Quốc hội, Nghị quyết số 25/2026/NQ-CP ngày 30/4/2026 của Chính phủ, và Nghị định số 72/2026/NĐ-CP ngày 09/3/2026 của Chính phủ	Dự thảo Nghị quyết về việc kéo dài thời hạn áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu và nhiên liệu bay	Thuyết minh
<p>- Điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 19/2026/QH16 quy định: <i>“Giao Chính phủ căn cứ vào diễn biến thực tế của giá xăng, dầu thế giới, các chỉ số kinh tế vĩ mô, khả năng cân đối ngân sách, ban hành Nghị quyết để quyết định các nội dung sau đây và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất:</i></p> <p>a) Điều chỉnh (rút ngắn hoặc kéo dài) thời gian có hiệu lực của Nghị quyết</p>	<p>- Điều 1 dự thảo Nghị quyết kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 25/2026/NQ-CP ngày 30 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ và Nghị định số 72/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2026.</p> <p>- Điều 2 dự thảo Nghị quyết kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 19/2026/NQ-QH ngày 12 tháng 4 năm 2026 của</p>	<p>Việc quy định kéo dài kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ Nghị quyết số 19/2026/QH16 ngày 12/4/2026 của Quốc hội, Nghị quyết số 25/2026/NQ-CP ngày 30/4/2026 của Chính phủ, và Nghị định số 72/2026/NĐ-CP ngày 09/3/2026 của Chính phủ đến hết ngày 31/12/2026 căn cứ theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật,</p>

<p>này;</p> <p>b) <i>Trường hợp khẩn cấp, điều chỉnh quy định về thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt quy định tại Nghị quyết này.</i>”</p> <p>- Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 72/2026/NĐ-CP quy định “<i>Trường hợp đáp ứng yêu cầu cấp bách về đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, ổn định thị trường xăng, dầu cần phải kéo dài thời gian có hiệu lực của Nghị định, Bộ Công Thương có ý kiến đề xuất gửi Bộ Tài chính chủ trì, tổng hợp trình Chính phủ ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật để kéo dài thời hạn áp dụng của Nghị định này.</i>”</p>	<p>Quốc hội đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2026 đối với thuế bảo vệ môi trường và thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều 1 và Điều 2 Nghị quyết số 19/2026/NQ-QH.</p> <p>- Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định về điều khoản thi hành</p> <p>1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến ngày 30 tháng 9 năm 2026.</p> <p>2. Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng thực hiện theo quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>3. Trường hợp cần phải điều chỉnh (rút ngắn hoặc kéo dài) thời gian có hiệu lực của Nghị quyết này để đáp ứng yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh năng lượng, ổn định thị trường xăng, dầu, Bộ Công Thương có ý kiến đề xuất gửi Bộ Tài chính để trình Chính phủ xem xét, quyết định.</p>	<p>các điều khoản giao thẩm quyền kéo dài thời hạn áp dụng tại Nghị quyết số 19/2026/QH16, Nghị định số 72/2026/NĐ-CP và trên cơ sở ý kiến đề xuất của Bộ Công Thương, nhằm thực hiện chủ trương định hướng của Đảng và Nhà nước về việc góp phần ổn định nguồn cung xăng dầu cho thị trường trong nước, giảm áp lực chi phí đầu vào đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế; góp phần giảm giá bán lẻ xăng dầu trong nước, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp giảm chi phí tiêu dùng, sản xuất, kinh doanh, ổn định thị trường, kiểm soát lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.</p>
--	---	--

BẢN RÀ SOÁT CÁC CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT KÉO DÀI THỜI HẠN ÁP DỤNG THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI, THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐỐI VỚI MẶT HÀNG XĂNG, DẦU, NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT XĂNG, DẦU VÀ NHIÊN LIỆU BAY

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị quyết về việc kéo dài thời hạn áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu và nhiên liệu bay. Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Nhằm bảo đảm tính tương thích của dự thảo Nghị quyết với các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan; phát hiện, xử lý những nội dung chồng chéo hoặc không phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật khác, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Việc rà soát đảm bảo toàn diện, khách quan, chính xác, bám sát các định hướng, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, đảm bảo phù hợp và thống nhất với hệ thống pháp luật và tuân thủ các cam kết quốc tế của Việt Nam.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

Thực hiện rà soát các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chính phủ... có nêu chủ trương, đường lối, nhiệm vụ, biện pháp có liên quan đến việc điều chỉnh chính sách thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, đa dạng hóa nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất, các quy định, chính sách liên quan đến tài nguyên, khoáng sản trong đó bao gồm dầu khí; các Luật, Nghị định, Thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, các biện pháp quản lý ngoại thương; các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan đến quản lý hoạt động thương mại quốc tế và các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam có cam kết về cắt giảm thuế nhập khẩu ưu đãi.

Rà soát đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy phạm pháp luật liên quan đến việc điều chỉnh thuế nhập khẩu, thuế BVMT, thuế GTGT nhằm phát hiện các nội dung vướng mắc, chưa thống nhất với pháp luật về việc điều chỉnh mức thuế BVMT, thuế GTGT, thuế nhập khẩu.

Rà soát, xác định rõ những nội dung, phạm vi vấn đề cần sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Kế thừa và phát huy những quy định đã mang lại tác động tích cực đến kinh tế - xã hội của việc điều chỉnh mức thuế BVMT, thuế GTGT, thuế nhập khẩu đối với xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu và nhiên liệu bay; những nội dung cần sửa đổi, bổ sung phải có quy định rõ ràng, minh bạch.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Nghị quyết

Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác có nêu chủ trương, định hướng, chiến lược đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, đa dạng các nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất và đảm bảo nguồn cung xăng dầu cho thị trường trong nước, bao gồm 05 văn bản sau:

- Kết luận số 14-KL/TW ngày 20/3/2026 của Bộ Chính trị về bảo đảm nguồn cung, giá nhiên liệu ổn định trong tình hình mới chỉ đạo Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ.

- Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

- Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 06/6/2026 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2026 giao Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Công Thương đánh giá chính sách miễn, giảm thuế xăng, dầu hiện hành để tham mưu giải pháp điều hành sau ngày 30/6/2026 cho phù hợp.

Qua rà soát, dự thảo Nghị quyết đã bám sát các chủ trương, định hướng, chỉ đạo tại các văn bản nêu trên. Cụ thể, dự thảo Nghị quyết về việc kéo dài thời hạn áp dụng và điều chỉnh một số quy định về thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu và nhiên liệu bay. Cụ thể như sau:

Chủ trương, đường lối của Đảng	Quy định của	Đánh giá	Đề xuất
---------------------------------------	---------------------	-----------------	----------------

	dự thảo Nghị quyết		xử lý
<p>- Kết luận số 14-KL/TW ngày 20/3/2026 của Bộ Chính trị về bảo đảm nguồn cung, giá nhiên liệu ổn định trong tình hình mới chỉ đạo Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ: “<i>xem xét sử dụng ngay các công cụ chính sách tài khóa (các loại thuế, phí, chi, ứng ngân sách)... để bảo đảm ổn định nguồn cung, giảm thiểu biến động tăng giá nguyên liệu, nhiên liệu trong nước làm ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đời sống Nhân dân, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an ninh trật tự xã hội</i>”.</p> <p>- Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã nêu nhiệm vụ: “<i>Xây dựng kịch bản, lộ trình thực hiện cụ thể bảo đảm năng lượng đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đa dạng hóa nguồn cung năng lượng, bao gồm cả nguồn trong nước và nhập khẩu.</i>”</p> <p>- Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ đã đưa ra nhiệm vụ giải pháp: “<i>Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn, nợ công, bội chi ngân sách nhà nước trong giới hạn quy định; ứng phó kịp thời, hiệu quả với các biến động kinh tế, thương mại thế giới; Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, linh hoạt giữa chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác, kỹ trị dựa trên nguyên tắc thị trường, tránh lạm dụng biện pháp hành chính, trong đó chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm;... Kịp thời có giải pháp quản lý, điều tiết sản xuất, ổn định cung cầu các mặt hàng, nhất là hàng hóa thiết yếu, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, an ninh năng lượng, cung ứng đủ điện, xăng dầu trong mọi tình huống</i>”.</p> <p>- Tại công văn số 1235-CV/VPTW ngày 25/3/2026 của Văn phòng Trung</p>	<p>Điều 1. Kéo dài thời hạn áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi đối với xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu.</p> <p>Kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 25/2026/NQ-CP ngày 30 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ và Nghị định số 72/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2026.</p> <p>Điều 2. Kéo dài thời hạn áp dụng về thuế bảo vệ môi trường và thuế giá trị gia tăng đối với xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu, nhiên liệu bay.</p> <p>Kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 19/2026/NQ-QH ngày 12 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2026 đối với thuế bảo vệ môi trường và thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều 1 và Điều 2 Nghị quyết số</p>	<p>Đã thể chế hóa đầy đủ.</p>	<p>Giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết.</p>

<p>ương Đảng có nêu ý kiến của Bộ Chính trị: “Đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện đúng Kết luận số 14-KL/TW ngày 20/3/2026 của Bộ Chính trị về bảo đảm nguồn cung, giá nhiên liệu ổn định trong tình hình mới và ý kiến của Thường trực Ban Bí thư tại công văn số 1197-CV/VPTW ngày 24/3/2026 và Luật Tổ chức Chính phủ bảo đảm thực hiện kịp thời, hiệu quả theo thẩm quyền các giải pháp đặc biệt về thuế...”.</p> <p>- Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 có nêu mục tiêu: “Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống của nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái”.</p> <p>- Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 06/6/2026 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2026 giao Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Công Thương đánh giá chính sách miễn, giảm thuế xăng, dầu hiện hành để tham mưu giải pháp điều hành sau ngày 30/6/2026 cho phù hợp.</p>	<p>19/2026/NQ-QH.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến ngày 30 tháng 9 năm 2026.</p> <p>2. Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng thực hiện theo quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>3. Trường hợp cần phải điều chỉnh (rút ngắn hoặc kéo dài) thời gian có hiệu lực của Nghị quyết này để đáp ứng yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh năng lượng, ổn định thị trường xăng, dầu, Bộ Công Thương có ý kiến đề xuất gửi Bộ Tài chính để trình Chính phủ xem xét, quyết định.</p>		
---	---	--	--

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị quyết

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến nội dung dự án Nghị quyết: Qua rà soát đã xác định được các văn bản quy phạm pháp luật

liên quan đến dự án Nghị quyết gồm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Thuế BVMT, Luật Thuế GTGT, Luật Thuế TTDB, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Quản lý ngoại thương, Nghị quyết số 204/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 109/2025/UBTVQH15 của UBTVQH.

Ngoài các nội dung khác quy định hiện hành, tại dự thảo Nghị quyết đã có quy định để đảm bảo tính hợp pháp, phù hợp, thống nhất với các văn bản đã rà soát nêu trên.

Kết quả rà soát cụ thể như sau:

Quy định của dự thảo Nghị quyết	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá	Đề xuất xử lý
<p>Điều 1. Kéo dài thời hạn áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi đối với xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu.</p> <p>Kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 25/2026/N</p>	<p>Tại điểm e khoản 4 Điều 13 Luật Tổ chức Chính phủ quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ như sau: “e) <i>Trưởng hợp thật cần thiết vì lợi ích quốc gia, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm tính mạng, tài sản của Nhân dân, Thủ tướng Chính phủ quyết định áp dụng các biện pháp cấp bách khác quy định của pháp luật hiện hành, báo cáo cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Quốc hội trong thời gian gần nhất;</i>”</p>	<p>Phù hợp.</p>	<p>Giữ nguyên quy định tại dự án Nghị quyết.</p>
<p>Q-CP ngày 30 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ và Nghị định số 72/2026/N</p> <p>Đ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2026.</p> <p>Điều 2. Kéo dài thời hạn áp dụng về thuế bảo vệ</p>	<p>Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định:</p> <p>- Điều 10 về nguyên tắc ban hành biểu thuế, thuế suất:</p> <p>“1. <i>Khuyến khích nhập khẩu nguyên liệu, vật liệu, ưu tiên loại trong nước chưa đáp ứng nhu cầu; chú trọng phát triển lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ nguồn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.</i></p> <p>2. <i>Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước và các cam kết về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu trong các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</i></p> <p>3. <i>Góp phần bình ổn thị trường và nguồn thu ngân sách nhà nước.</i></p> <p>4. <i>Đơn giản, minh bạch, tạo thuận lợi cho người nộp thuế và thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế.</i></p> <p>5. <i>Áp dụng thống nhất mức thuế suất đối với</i></p>	<p>Việc điều chỉnh thuế nhập khẩu ưu đãi của các mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại dự thảo Nghị quyết là phù hợp với các nguyên tắc ban hành biểu thuế, thuế suất quy định tại Điều 10, thẩm quyền ban hành Biểu thuế, thuế suất tại điểm b khoản 1 Điều 11 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.</p>	<p>Giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết.</p>

Quy định của dự thảo Nghị quyết	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá	Đề xuất xử lý
<p>môi trường và thuế giá trị gia tăng đối với xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu và nhiên liệu bay.</p> <p>Kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 19/2026/N-Q-QH ngày 12 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2026</p>	<p><i>hàng hóa có cùng bản chất, cấu tạo, công dụng, có tính năng kỹ thuật tương tự; thuế suất thuế nhập khẩu giảm dần từ thành phẩm đến nguyên liệu thô; thuế suất thuế xuất khẩu tăng dần từ thành phẩm đến nguyên liệu thô.</i></p> <p>- Điểm a khoản 1 Điều 11 về thẩm quyền ban hành biểu thuế, thuế suất:</p> <p><i>"1. Chính phủ căn cứ quy định tại Điều 10 của Luật này, Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất thuế xuất khẩu đối với từng nhóm hàng chịu thuế ban hành kèm theo Luật này, Biểu thuế ưu đãi cam kết tại Nghị định thư gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) đã được Quốc hội phê chuẩn và các điều ước quốc tế khác mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để ban hành:</i></p> <p><i>...b) Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi; Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt;"</i></p>		
<p>đối với thuế bảo vệ môi trường và thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều 1 và Điều 2 Nghị quyết số 19/2026/N-Q-QH.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến ngày</p>	<p>Điều 4 Luật Quản lý ngoại thương quy định về nguyên tắc quản lý nhà nước về ngoại thương:</p> <p><i>"1. Nhà nước quản lý ngoại thương theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</i></p> <p><i>2. Bảo đảm minh bạch, công khai, bình đẳng, đơn giản hóa thủ tục hành chính; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, thương nhân thuộc các thành phần kinh tế; thúc đẩy phát triển sản xuất trong nước và xuất khẩu, gắn với quản lý nhập khẩu.</i></p> <p><i>3. Bảo đảm thực hiện đầy đủ các nguyên tắc đối xử tối huệ quốc, đối xử quốc gia trong hoạt động ngoại thương theo pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên."</i></p>	<p>Việc điều chỉnh thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của các mặt hàng tại dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với nguyên tắc về quản lý ngoại thương, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và tương thích với các điều ước quốc tế; đảm bảo minh bạch, công khai, bình đẳng, đơn giản hóa thủ tục hành chính; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, thương nhân thuộc các thành phần kinh tế; thúc đẩy phát triển</p>	<p>Giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết.</p>

Quy định của dự thảo Nghị quyết	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá	Đề xuất xử lý
<p>30 tháng 9 năm 2026.</p> <p>2. Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng thực hiện theo quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>3. Trường hợp cần phải điều chỉnh (rút ngắn hoặc kéo dài) thời gian có hiệu lực của Nghị quyết này để đáp ứng yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh năng lượng, ổn định thị trường xăng, dầu, Bộ Công Thương có ý kiến đề xuất gửi Bộ Tài chính để trình Chính phủ xem xét, quyết định.</p>		sản xuất trong nước và xuất khẩu.	

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị quyết

Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan đến quản lý hoạt động thương mại quốc tế và các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam có cam kết về thuế nhập khẩu ưu đãi, thuế BVMT.

Qua rà soát, dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo phù hợp và tương thích với các cam kết quốc tế của Việt Nam. Cụ thể như sau:

Quy định của dự thảo Nghị quyết	Quy định của điều ước quốc tế có liên quan	Đánh giá	Đề xuất xử lý
<p>Điều 1. Kéo dài thời hạn áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi đối với xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu.</p> <p>Kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 25/2026/NQ-CP ngày 30 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ và Nghị định số 72/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2026.</p>	<p>Khoản 1, 2 Điều II Hiệp định thành lập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) – Phạm vi của WTO:</p> <p><i>“1. WTO là một khuôn khổ định chế chung để điều chỉnh các mối quan hệ thương mại giữa các Thành viên của tổ chức về những vấn đề liên quan đến các Hiệp định và các văn bản pháp lý không tách rời gồm cả những Phụ lục của Hiệp định này.</i></p> <p><i>2. Các Hiệp định và các văn bản pháp lý không tách rời gồm cả Phụ lục 1, 2 và 3 (dưới đây gọi là “Các Hiệp định Thương mại Đa biên”) là những phần không thể tách rời Hiệp định này và ràng buộc tất cả các Thành viên.”</i></p> <p>Theo đó, các thành viên của WTO có nghĩa vụ pháp lý phải thực hiện các cam kết và các quy định tại Hiệp định này và các Phụ lục kèm theo.</p>	<p>Chính sách tại dự thảo Nghị quyết là phù hợp và tương thích với các điều ước quốc tế và cam kết quốc tế có liên quan (bao gồm: Hiệp định thành lập WTO; Hiệp định chung về Thương mại thuế quan và thương mại hàng hóa; Báo cáo của Ban Công tác về việc gia nhập WTO của Việt Nam). Cụ thể:</p> <p>- Về nguyên tắc Đối xử tối huệ quốc (Khoản 1 Điều I): Việc giảm thuế tại dự thảo Nghị quyết được lấy ý kiến công khai, minh bạch; mức thuế suất khi được ban hành sẽ được áp dụng thống nhất, không phân biệt đối xử giữa hàng hóa của các nước thành viên WTO (trừ hàng hóa có xuất xứ từ các quốc gia có hiệp định thương mại tự do hoặc các cam kết cắt giảm thuế khác với Việt Nam). Do đó, phù hợp với nguyên tắc đối xử tối huệ quốc quy định tại Điều I.</p>	<p>Giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết.</p>
<p>Điều 2. Kéo dài thời hạn áp dụng về thuế bảo vệ môi trường và thuế giá trị gia tăng đối với xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu và nhiên liệu bay.</p> <p>Kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 19/2026/NQ-</p>	<p>Tại Hiệp định GATT 1994 (thuộc Phụ lục 1A của Hiệp định thành lập WTO) quy định như sau:</p> <p>- Khoản 1 Điều I – Quy định chung về Đối xử tối huệ quốc: <i>“1. Với mọi khoản thuế quan và khoản thu thuộc bất cứ loại nào nhằm vào hay có liên hệ tới nhập khẩu và xuất khẩu hoặc đánh vào các khoản chuyển khoản để thanh toán hàng xuất nhập khẩu, hay phương thức đánh thuế hoặc áp dụng phụ thu nêu trên, hay với mọi luật lệ hay thủ tục trong xuất nhập khẩu và liên quan tới mọi nội dung đã được nêu tại khoản 2 và khoản 4 của Điều III, mọi lợi thế, biệt đãi, đặc quyền hay</i></p>		

Quy định của dự thảo Nghị quyết	Quy định của điều ước quốc tế có liên quan	Đánh giá	Đề xuất xử lý
<p>QH ngày 12 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2026 đối với thuế bảo vệ môi trường và thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều 1 và Điều 2 Nghị quyết số 19/2026/NQ-QH.</p> <p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến ngày 30 tháng 9 năm 2026.</p> <p>2. Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng thực hiện theo quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>3. Trường hợp cần phải điều chỉnh (rút ngắn hoặc kéo dài) thời gian có hiệu lực của Nghị quyết này để đáp ứng yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh năng lượng, ổn định thị trường</p>	<p><i>quyền miễn trừ được bất kỳ bên ký kết nào dành cho bất cứ một sản phẩm có xuất xứ từ hay được giao tới bất kỳ một nước nào khác sẽ được áp dụng cho sản phẩm tương tự có xuất xứ từ hay giao tới mọi bên ký kết khác ngay lập tức và một cách không điều kiện.”</i></p> <p>Khoản 4, 5 Điều XXIV – Áp dụng theo lãnh thổ, Hàng hóa biên mậu, Liên minh thuế quan và khu vực mậu dịch tự do: “4. Các bên ký kết thừa nhận lòng mong muốn thương mại được tự do hơn, thông qua các hiệp định được ký kết tự nguyện, nhờ đó phát triển sự hội nhập hơn nữa kinh tế các nước tham gia các hiệp định đó. Các Bên cũng thừa nhận rằng việc lập ra một liên minh quan thuế hay một khu vực mậu dịch tự do phải nhằm mục tiêu là tạo thuận lợi cho thương mại giữa các lãnh thổ thành viên và không tạo thêm trở ngại cho thương mại của các thành viên khác với các lãnh thổ này.</p> <p>5. Do vậy, các quy định của Hiệp định này không gây trở ngại cho việc thành lập một liên minh quan thuế hay khu vực mậu dịch tự do hay chấp nhận một hiệp định tạm thời cần thiết để lập ra một liên minh quan thuế hay khu vực mậu dịch tự do giữa các lãnh thổ thành viên, ...”</p> <p>Khoản 2, 4 Điều III - Đối xử quốc gia về thuế và quy tắc trong nước:</p> <p>“2. Hàng nhập khẩu từ lãnh thổ của bất cứ một bên ký kết nào sẽ không phải chịu, dù trực tiếp hay gián tiếp, các khoản thuế hay các khoản thu nội địa thuộc bất cứ loại nào vượt quá mức chúng được áp dụng, dù trực tiếp hay gián tiếp, với sản phẩm nội tương tự. Hơn nữa, không một bên ký kết nào sẽ áp dụng các loại thuế hay khoản thu khác trong nội địa trái với các nguyên tắc đã nêu tại khoản 1.</p> <p>4. Sản phẩm nhập khẩu từ lãnh thổ của bất cứ một bên ký kết nào vào</p>	<p>- Về Liên minh thuế quan và Khu vực mậu dịch tự do (Khoản 4, 5 Điều XXIV): Việc điều chỉnh giảm thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng tại dự thảo Nghị quyết không làm tăng thêm rào cản thương mại; không làm ảnh hưởng đến các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định thương mại tự do. Do đó, phù hợp với quy định tại Điều XXIV.</p> <p>- Về nguyên tắc Đối xử quốc gia (Khoản 2, 4 Điều III): Việc giảm thuế đối với các mặt hàng tại dự thảo Nghị quyết không gây ra sự phân biệt đối xử đối với hàng hóa từ các quốc gia thành viên WTO khác khi nhập khẩu vào Việt Nam. Hàng hóa nhập khẩu vào lãnh thổ Việt Nam vẫn được hưởng đãi ngộ không kém phần thuận lợi hơn hàng nội địa tương tự về mặt pháp lý và quy tắc thị trường. Do đó, phù hợp với nguyên tắc đối xử quốc gia quy</p>	

Quy định của dự thảo Nghị quyết	Quy định của điều ước quốc tế có liên quan	Đánh giá	Đề xuất xử lý
<p>xăng, dầu, Bộ Công Thương có ý kiến đề xuất gửi Bộ Tài chính đề trình Chính phủ xem xét, quyết định.</p>	<p><i>lãnh thổ của bất cứ một bên ký kết khác sẽ được hưởng đãi ngộ không kém phần thuận lợi hơn sự đãi ngộ dành cho sản phẩm tương tự có xuất xứ nội về mặt luật pháp, quy tắc và các quy định tác động đến bán hàng, chào bán, mua, chuyên chở, phân phối hoặc sử dụng hàng trên thị trường nội địa. Các quy định của khoản này sẽ không ngăn cản việc áp dụng các khoản thu phí vận tải khác biệt chi hoàn toàn dựa vào yếu tố kinh tế trong khai thác kinh doanh các phương tiện vận tải và không dựa vào quốc tịch của hàng hoá.”</i></p>	<p>định tại Điều III.</p>	
	<p>Đoạn 146, 152 và 158 Báo cáo của Ban Công tác về việc gia nhập WTO của Việt Nam nêu cam kết của Việt Nam về thuế nhập khẩu như sau:</p> <p><i>“146. Đại diện Việt Nam xác nhận Việt Nam sẽ đảm bảo rằng luật và các quy định pháp luật của Việt Nam liên quan tới quyền kinh doanh hàng hóa và mọi khoản phí, lệ phí hoặc thuế áp dụng đối với quyền này sẽ phù hợp với các nghĩa vụ của Việt Nam trong WTO, bao gồm Điều VIII:1(a), XI:1 và III:2 và 4 của Hiệp định GATT 1994 và các cam kết trong Biểu cam kết về dịch vụ của Việt Nam.”</i></p> <p><i>“152. ... Việc thay đổi thuế suất được quyết định trên cơ sở tham khảo ý kiến của giới doanh nghiệp và các Bộ, ngành hữu quan. Đại diện của Việt Nam xác nhận rằng tất cả các văn bản pháp luật, bao gồm các quyết định thay đổi thuế suất đều được đăng tải trên Công báo trước khi áp dụng, phù hợp với Điều X:2 của Hiệp định GATT 1994 và có 59 hiệu lực 15 ngày sau khi đăng Công báo. ...”</i></p> <p><i>“158. Đại diện của Việt Nam xác nhận rằng ngay từ khi gia nhập, Việt Nam sẽ áp dụng thuế 61 nhập khẩu trên cơ sở MFN cho tất cả các nước và lãnh thổ hải quan mà Việt Nam có quan hệ</i></p>	<p>- Về cam kết về thuế nhập khẩu tại Báo cáo của Ban Công tác về việc gia nhập WTO của Việt Nam (đoạn 146, 152 và 158):</p> <p>Việc giảm thuế nhập khẩu đối với các mặt hàng tại dự thảo Nghị quyết là phù hợp với Hiệp định GATT 1994 và không ảnh hưởng đến cam kết về thuế nhập khẩu của Việt Nam.</p>	

Quy định của dự thảo Nghị quyết	Quy định của điều ước quốc tế có liên quan	Đánh giá	Đề xuất xử lý
	<i>WTO và sẽ áp dụng quyền tăng thuế nhập khẩu phù hợp với các quy định của WTO và các cam kết của Việt Nam trong WTO. Ban công tác ghi nhận cam kết này."</i>		
	<p>- Điều ước quốc tế có liên quan đến biến đổi khí hậu: Liên quan đến biến đổi khí hậu, hiện nay Việt Nam đã tham gia Công ước Vienna về bảo vệ tầng ô-zôn và Nghị định thư Montreal về kiểm soát, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-zôn, Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu, Nghị định thư Kyoto liên quan đến Công ước UNFCCC, Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu.</p> <p>- Trong khuôn khổ các Hiệp định Thương mại tự do: Trong các khuôn khổ FTA và các diễn đàn đa phương có sự tham gia của Bộ Tài chính hiện không có các cam kết bắt buộc liên quan đến việc kiểm soát tiêu thụ xăng dầu, thuế BVMT.</p> <p>- Trong khuôn khổ Kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vì sự thịnh vượng: Việt Nam tham gia đàm phán Khuôn khổ Kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vì sự thịnh vượng (IPEF). Nội dung liên quan đến biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, giảm phát thải... được quy định tại Hiệp định Trụ cột III về Kinh tế sạch, chi chủ yếu gồm các nội dung mang tính hợp tác nhằm thúc đẩy các hoạt động chống biến đổi khí hậu, trong đó đáng chú ý là vấn đề về chuyển đổi năng lượng công bằng quy định các Bên hợp tác trong việc chia sẻ kiến thức và thực tiễn tốt nhất liên quan đến tích hợp các cách tiếp cận chuyển đổi công bằng vào hoạch định chính sách, các cơ chế hợp tác để thúc đẩy và phát triển thị trường các-bon trong khu vực, các hình thức hợp tác như chia sẻ thông tin và thông lệ tốt về thị trường các-bon, xây dựng năng lực cho các bên tham gia,... Tuy nhiên, Hiệp định</p>	<p>Phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên.</p>	<p>Giữ nguyên quy định tại dự án Nghị quyết.</p>

Quy định của dự thảo Nghị quyết	Quy định của điều ước quốc tế có liên quan	Đánh giá	Đề xuất xử lý
	<p>vẫn đang trong quá trình rà soát và thực hiện các thủ tục liên quan.</p> <p>- Các khuôn khổ hợp tác khác: Trong khuôn khổ các diễn đàn như APEC, các vấn đề về môi trường cũng đạt được một số thành tựu như cam kết về cắt giảm thuế quan đối với hàng hóa môi trường trong APEC và các chương trình thúc đẩy việc phát triển và sử dụng công cụ nhằm hỗ trợ phát triển xanh, các nghiên cứu nhằm hạn chế gia tăng trợ cấp cho nhiên liệu hóa thạch. Trong khuôn khổ hợp tác ASEAN, ASEAN+3 về biến đổi khí hậu, Việt Nam hiện tham gia Ủy ban điều phối liên ngành về Tài trợ và bảo hiểm rủi ro thiên tai (ACSCC-DRIF), Công cụ Bảo hiểm rủi ro thiên tai Đông Nam Á (SEADRIF), tuy nhiên hoạt động hợp tác chủ yếu về chia sẻ kiến thức, hỗ trợ kỹ thuật. Một số diễn đàn hợp tác khác như Liên minh biến đổi khí hậu CFMCA (diễn đàn hợp tác của các Bộ Tài chính toàn cầu nhằm tăng cường hợp tác hành động ứng phó với biến đổi khí hậu thành lập vào tháng 4/2019) và Diễn đàn các nước chịu tác động bởi biến đổi khí hậu (CVF), sự tham gia của Bộ Tài chính Việt Nam mới chủ yếu ở việc theo dõi, vai trò quan sát viên.</p> <p>Tại các diễn đàn hợp tác, Việt Nam không cam kết các nghĩa vụ thực hiện liên quan đến biến đổi khí hậu, kiểm soát tiêu thụ xăng dầu, thuế BVMT.</p>		

Trên đây là Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị quyết về việc kéo dài thời hạn áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu và nhiên liệu bay./.